

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Trần Thế T**; sinh năm: 1995 và bà **Nguyễn Thị Hiền N**; sinh năm: 1997. Cùng trú tại: **K L, phường A, quận S, TP Đà Nẵng**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Thế T** và bà **Nguyễn Thị Hiền N** kết hôn vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Mâu thuẫn xin ly hôn là bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong mọi sinh hoạt trong gia đình, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Hiện nay vợ chồng không muốn duy trì quan hệ vợ chồng nữa nên yêu cầu Tòa án cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông **T** và bà **Hiền N** đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật HNGĐ công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: Ông **T** và bà **Hiền N** khai nhận có 01 con chung là **Trần Nguyễn Gia H**, sinh ngày 27.3.2022. Hai bên thỏa thuận: Bà **Hiền N** trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông **T** không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự bảo đảm quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật HNGĐ nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Ông **T** và bà **Hiền N** không yêu cầu giải quyết

[4]. Về nợ chung: Ông **T** và bà **Hiền N** xác nhận không có.

[5]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông **T** và bà **Hiền N** chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 11.10.2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông **Trần Thế T** và bà **Nguyễn Thị Hiền N** thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61 của **UBND phường A, quận S, TP Đà Nẵng** cấp ngày 01.11.2021 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: ông **Trần Thế T** và bà **Nguyễn Thị Hiền N** khai nhận có 01 con chung là **Trần Nguyễn Gia H**, sinh ngày 27.3.2022. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà **Nguyễn Thị Hiền N** trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là **Trần Nguyễn Gia H**, sinh ngày 27.3.2022 đến tuổi trưởng thành.

Ông **Trần Thế T** không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: ông **T** và bà **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: ông **T** và bà **N** khai nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) Ông **Trần Thế T** và bà **Nguyễn Thị Hiền N** phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0002902** ngày 04.10.2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Ông **Trần Thế T** và bà **Nguyễn Thị Hiền N** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND p An Hải Đông, q Sơn Trà, TP Đà Nẵng
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy

